

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp linh kiện theo máy, công cụ dụng cụ năm 2025.
2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian cung cấp hàng hóa: 18 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TP.Hồ Chí Minh.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của Chủ đầu tư.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: Trước 15 giờ, ngày 11/11/2025.
9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:
 - Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>;
 - Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, TP.HCM
- Người liên hệ: Nguyễn Thị Thảo Nhân Số điện thoại: 028.3952.5239
10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

 - + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
 - + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
 - + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (J19-035-nttnhan) (2)

TUO GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ



Nguyễn Hữu Thịnh



PHỤ LỤC – DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI CHÀO GIÁ
(Kèm theo Công văn số ...5644/BVĐHYD-VTTB ngày ..01../..11../2025)

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
I	Phần 1: Linh kiện theo máy của giường hồi sức cấp cứu, hãng: Hill-Rom			
1.1	Mô tơ nâng hạ giường dùng cho giường hồi sức cấp cứu hãng Hill-rom, model: Hill-rom 900, Centuris Pro	Mô tơ nâng hạ giường: - Công suất tiêu thụ: $\leq 100VA$ - Điện áp hoạt động: 24VDC - Chế độ hoạt động: 10% (2 phút ON / 18 phút OFF) - Khoảng cách tâm vào ra: từ 420mm đến 570mm. - Tương thích với giường hồi sức cấp cứu hãng Hill-rom, model: Hill-rom 900, Centuris Pro - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	100
1.2	Bộ nguồn điều khiển dùng cho giường hồi sức cấp cứu hãng Hill-rom, model: Hill-rom 900, Centuris Pro	Bộ nguồn điều khiển: - Điện áp vào: 240 VAC - Tần số: 50 Hz - Công suất tải tối đa: 500VA - Tương thích với giường hồi sức cấp cứu hãng Hill-rom, model: Hill-rom 900, Centuris Pro đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	200
1.3	Nệm dùng cho giường hồi sức cấp cứu hãng Hill-rom, model: Hill-rom 900, Centuris Pro	Nệm: - Kích thước: + Dài: 198cm - 203cm + Rộng: 85cm - 90cm + Dày: 14cm -15cm - Nệm có chức năng chống loét - Nệm được bọc kín và chống thấm nước. - Tương thích với giường hồi sức cấp cứu hãng Hill-rom, model: Hill-rom 900, Centuris Pro đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	200
1.4	Bánh xe dùng cho giường hồi sức cấp cứu hãng Hill-rom, model: Hill-rom 900, Centuris Pro	Bánh xe: - Đường kính bánh xe: 150mm - Tương thích với giường hồi sức cấp cứu hãng Hill-rom, model: Hill-rom 900, Centuris Pro đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	2756

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
II				
Phần 2: Đầu dò của máy siêu âm, hãng: GE				
2.1	Đầu dò Convex định vị sử dụng cho máy siêu âm doppler màu hãng GE, model: LOGIQ E10S	Đầu dò Convex định vị: - Băng Thông: 1 - 6 MHz - Số chấn tử: ≥ 192 - FOV: $\geq 80^\circ$ - Tần số hình ảnh B-Mode: 2.0, 2.5, 3.0, 4.0 MHz, ≥ 4 tần số - Tần số hình ảnh Harmonic: 1.5, 2.5, 3.0, 4.5, 6.0, 6.5 MHz, ≥ 6 tần số - Tần số Doppler PW: 1.7, 2.1, 2.5, 3.6 MHz, ≥ 4 tần số - Tần số Doppler màu: 1.8, 2.1, 2.5, 2.8, 3.0 MHz, ≥ 5 tần số - Ứng dụng khám: Bụng, Sản/Phụ khoa, Nhi, Mạch máu ngoại biên, Cơ xương khớp tổng quát - Tương thích với máy siêu âm doppler màu hãng GE, model: LOGIQ E10S đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	01
2.2	Đầu dò Linear định vị sử dụng cho máy siêu âm doppler màu hãng GE, model: LOGIQ E10S	Đầu dò Linear định vị: - Băng Thông: 2 - 10 MHz - Số chấn tử: ≥ 192 - FOV: $\geq 44\text{mm}$ - Tần số hình ảnh B-Mode: 4.0, 4.5, 5.0, 6.0, 7.0 MHz, ≥ 5 tần số - Tần số hình ảnh Harmonic: 5.0, 6.0, 7.0, 8.0, 9.0, 9.4 MHz, ≥ 6 tần số - Tần số Doppler PW: 2.5, 2.8, 3.1, 3.6, 4.2, 5.0 MHz, ≥ 6 tần số - Tần số Doppler màu: 3.1, 4.0, 4.6, 5.3 MHz, ≥ 4 tần số - Ứng dụng: Khám Mạch máu ngoại biên, Nhi, Bụng, Sản/Phụ khoa, Cơ xương khớp thông thường, Cơ xương khớp phần nông, Sơ sinh, Xuyên thóp sơ sinh và Bộ phận nhỏ bao gồm Vú, Giáp và Bìu - Tương thích với máy siêu âm doppler màu hãng GE, model: LOGIQ E10S đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	01

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
2.3	Đầu dò Matrix linear sử dụng cho máy siêu âm doppler màu hãng GE, model: LOGIQ E10S	Đầu dò Matrix linear: - Băng Thông: 4 - 16.0 MHz - Số chấn tử: ≥ 1008 - FOV: ≥ 50 mm - Tần số hình ảnh B-Mode: 7.0, 9.0, 10.0, 11.0, 12.0, 15.0 MHz, ≥ 6 tần số - Tần số hình ảnh Harmonic: 10.0, 12.0, 14.0, 15.0 MHz, ≥ 4 tần số - Tần số Doppler PW: 5.0, 6.3, 8.3 MHz, ≥ 3 tần số - Tần số Doppler màu: 5.1, 6.1, 7.3, 8.2, 9.2, 10.3, 11.4, 12.4 MHz, ≥ 8 tần số - Ứng dụng: Bụng, mạch máu ngoại biên, sơ sinh, nhi, xuyên sọ sơ sinh, cơ xương khớp tổng quát, cơ xương khớp nông và bộ phận nhỏ bao gồm vú, tuyến giáp, búi - Tương thích với máy siêu âm doppler màu hãng GE, model: LOGIQ E10S đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	01
III	Phần 3: Linh kiện theo máy của máy laser pico, hãng: Quanta System			
3.1	Pico seeder	Pico seeder: - Tương thích với máy laser pico, hãng: Quanta System, model: Discovery Pico, đang sử dụng tại Bệnh viện; - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	01
3.2	Pockell cell	Pockell cell: - Tương thích với máy laser pico, hãng: Quanta System, model: Discovery Pico, đang sử dụng tại Bệnh viện; - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	01
3.3	Lọc Đ-Ion	Lọc Đ-Ion: - Tương thích với máy laser pico, hãng: Quanta System, model: Discovery Pico, đang sử dụng tại Bệnh viện; - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	01
3.4	Gương trục khuỷu 1	Gương trục khuỷu 1: - Tương thích với máy laser pico, hãng: Quanta System, model: Discovery Pico, đang sử dụng tại Bệnh viện; - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	01

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
3.5	Gương trực khuỷu 2	Gương trực khuỷu 2: - Tương thích với máy laser pico, hãng: Quanta System, model: Discovery Pico, đang sử dụng tại Bệnh viện; - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	01
3.6	Gương trực khuỷu 3	Gương trực khuỷu 3: - Tương thích với máy laser pico, hãng: Quanta System, model: Discovery Pico, đang sử dụng tại Bệnh viện; - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	01
3.7	Gương trực khuỷu 5	Gương trực khuỷu 5: - Tương thích với máy laser pico, hãng: Quanta System, model: Discovery Pico, đang sử dụng tại Bệnh viện; - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	01
3.8	Gương trực khuỷu 7	Gương trực khuỷu 7: - Tương thích với máy laser pico, hãng: Quanta System, model: Discovery Pico, đang sử dụng tại Bệnh viện; - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	01
IV	Phần 4: Linh kiện theo máy, công cụ dụng cụ khác			
4	Board điều khiển con trỏ sử dụng cho máy siêu âm chuyên dụng dùng trong phẫu thuật, hãng Analogic, model: BK5000	Board điều khiển con trỏ: - Tương thích với máy siêu âm doppler màu hãng: Analogic, model: BK5000 đang sử dụng tại Bệnh viện - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	01
5	Module đo độ co giãn cơ dùng cho máy monitor theo dõi người bệnh Nihon Kohden, model: BSM-3562	Module đo độ giãn cơ gồm: + 1 máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn + 1 giá đỡ + 1 Hand adapter + 1 đầu dò gia tốc cho ngón cái + 1 adaptor cho cơ vòng mi mắt - Tương thích với máy monitor theo dõi người bệnh Nihon Kohden, model: BSM-3562 đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	01

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
6	Súng sinh thiết, dùng nhiều lần	Súng sinh thiết, dùng nhiều lần - Khả năng đẩy 20 - 22 mm, - Có khoá bảo vệ an toàn, lấy mẫu không cần tháo kim ra khỏi súng - Hấp tiệt khuẩn được	Cái	02
7	Tay khoan khuấy tốc độ chậm	Tay khoan khuấy tốc độ chậm: - Chất liệu: thép không gỉ - Loại khuấy, đầu làm việc cong 25 -30 độ. - Có tia phun nước bên ngoài. - Kích thước: đường kính vỏ ngoài 18 mm - 19mm - Tốc độ chậm: 40.000 vòng/phút - Độ ồn ≤ 65 db - Hệ thống khóa giữ mũi khoan loại bấm - Tiêu chuẩn: ISO/FDA	Cái	42
8	Tay khoan thẳng tốc độ chậm	Tay khoan thẳng tốc độ chậm: - Chất liệu: thép không gỉ - Loại thẳng, đầu làm việc thẳng. - Có tia phun nước bên ngoài. - Kích thước: đường kính vỏ ngoài 18 mm - 19mm - Tốc độ chậm: 40.000 vòng/phút - Độ ồn ≤ 65 db - Hệ thống khóa giữ mũi khoan loại xoay - Tiêu chuẩn: ISO/FDA	Cái	42
9	Tay khoan tốc độ nhanh 4 lỗ, không đèn	Tay khoan tốc độ nhanh 4 lỗ, không đèn dùng để gắn mũi khoan các loại trong các thủ thuật, phẫu thuật nha khoa - Chất liệu: Thép không gỉ - Kích thước đường kính đầu tay khoan 12mm - 13mm - Cấu tạo: Đầu tiếp xúc với dây hơi của máy nha khoa cấu tạo 04 lỗ. - Có một tia phun sương - Loại không đèn. - Có bộ phận chống hút ngược được tích hợp. - Tốc độ nhanh tối đa 330.000 vòng/phút - Chiều dài làm việc tối đa 25mm - Công suất: tối đa 18W - Có lọc nước đầu vào tay khoan - Độ ồn: ≤ 62 dB - Tương thích với mũi khoan kim cương dùng trong mài cùi răng, trám răng nội nha, các cỡ - Tiêu chuẩn: ISO/FDA	Cái	44

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
10	Tay khoan tốc độ nhanh 4 lỗ, có đèn	Tay khoan tốc độ nhanh 4 lỗ, có đèn: - Chất liệu: Thép không gỉ - Kích thước đường kính đầu tay khoan 12mm - 13mm - Cấu tạo: Cán thẳng. Đầu tiếp xúc với dây hơi của máy nha khoa cấu tạo 04 lỗ. - Có 03 tia phun sương. - Loại có đèn - Tốc độ: tối đa 330.000 vòng/phút - Công suất: tối đa 18W - Độ ồn: $\leq 62\text{dB}$ - Có màn lọc nước. - Tiêu chuẩn: ISO/FDA	Cái	56
11	Tay khoan phẫu thuật nha khoa, thẳng, mũi khoan 45mm	Tay khoan phẫu thuật: - Chất liệu: Thép không gỉ - Tháo rời được từng bộ phận để làm vệ sinh, có vòi phun nước làm mát bên ngoài. - Tốc độ motor tối đa: 50.000 vòng/phút - Hấp tiết trùng được. - Tương thích mũi khoan và cắt có đường kính 2.3mm, chiều dài mũi khoan 45mm - Tiêu chuẩn: ISO/FDA	Cái	04
12	Tay khoan phẫu thuật nha khoa thẳng có đèn, mũi khoan 45mm	Tay khoan phẫu thuật: - Chất liệu: Thép không gỉ - Tháo rời từng bộ phận để làm vệ sinh, có vòi phun nước làm mát bên ngoài - Có đèn gắn ở đầu tay khoan - Tốc độ motor tối đa 40.000 vòng/phút - Hấp tiết trùng được. - Tương thích mũi khoan và cắt có đường kính 2.3mm, chiều dài mũi khoan 45mm - Tiêu chuẩn: ISO/FDA	Cái	04
13	Tay khoan phẫu thuật nha khoa thẳng, mũi khoan 70mm	Tay khoan phẫu thuật: - Chất liệu: Thép không gỉ - Tháo rời từng bộ phận để làm vệ sinh, có vòi phun nước làm mát bên ngoài - Tốc độ motor tối đa 50.000 vòng/phút. - Hấp tiết trùng được. - Tương thích mũi khoan và cắt có đường kính 2.3mm, chiều dài mũi khoan 70mm - Tiêu chuẩn: ISO/FDA	Cái	04

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
14	Dao cắt kim có phủ lớp cách điện	Dao cắt dùng để cắt cơ vòng trong nội soi mật tụy ngược dòng - Dao cắt có 3 kênh riêng biệt: cho dao, cho dây dẫn 0.025-0.035" và kênh bơm cân quang - Phủ lớp cách điện, đoạn đầu trơn dài và được đánh dấu cân quang - Đường kính ≥ 5 Fr - Chiều dài làm việc ≥ 1600 mm - Chiều dài dao kim ≥ 5 mm - Chiều dài phần dao kim không phủ lớp cách điện ≥ 3 mm - Có phần kết nối giúp cố định dụng cụ với ống soi - Có bộ kết nối với máy đốt điện - Phù hợp ống soi có đường kính kênh dụng cụ ≥ 2.8 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/FDA	Cái	20
15	Đầu dao 36khz cỡ chuẩn	Dùng trong mổ mở phẫu thuật tổng quát - Chất liệu hợp kim titanium - Đầu dao đường kính 1.98mm dài 7.89cm. Biên độ dao động 287 đến 355 micrometers tương ứng với 10 chế độ trên máy chính. - Trọng lượng 3,54g. - Có cáp thông tắc đầu mũi dao - Tiệt trùng - Tương thích với tay dao 36kHz của dao mổ siêu âm hãng Integra, model: Cusa Excel 9 tại bệnh viện - Tiêu chuẩn: ISO/FDA	Cái	100
16	Mũi khoan mài kim cương mô u tuyến yên, hình tròn, đường kính 3mm	Mũi khoan mài kim cương, có đường dẫn nước dùng trong phẫu thuật nội soi u tuyến yên - Đường kính: 3mm - Đầu mũi khoan hình kim cương, có đường dẫn nước tưới hốc mổ trên mũi khoan, đuôi mũi khoan bằng nhựa - Tiệt khuẩn - Tương thích với hệ thống khoan cắt nạo phẫu thuật hãng Medtronic, model IPC tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn: ISO/FDA	Cái	42

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
17	Đầu dao 36kHz cỡ nhỏ cong kéo dài	Đầu dao 36kHz, là đầu mũi dao micro cong kéo dài, phẫu thuật thần kinh - Đầu dao bằng Titanium - Đường kính khoảng 1.5 - 1.6mm, dài trong khoảng 12.1 - 12.2cm. Biên độ dao động trong khoảng 165 - 195µm tương ứng với 10 chế độ trên máy chính. - Trọng lượng trong khoảng 7 - 8g, có cáp thông tắc đầu mũi dao, kèm 6 đầu phun dịch - Tương thích với tay dao 36kHz của dao mổ siêu âm hãng Integra, model: Cusa Excel 9 tại bệnh viện - Tiêu chuẩn: ISO/FDA	Cái	04
18	Đầu dao 23kHz dùng trong mổ mở, đường kính 2.64mm, dài 7.95cm	Đầu dao 23 kHz dùng trong mổ mở - Đầu dao là hợp kim titanium - Đường kính khoảng 2.6 - 2.7 mm - Chiều dài khoảng 7.9 - 8 cm - Biên độ dao động khoảng 254 - 307 µm tương ứng với 10 chế độ trên máy chính - Trọng lượng khoảng 3.8 - 4.0 g - Có cáp thông tắc đầu mũi dao - Tiệt khuẩn - Tương thích với tay dao 23kHz của dao mổ siêu âm hãng Integra, model: Cusa Excel 9 tại bệnh viện - Tiêu chuẩn: ISO/FDA	Cái	20
19	Đầu dao 23kHz cỡ chuẩn	Đầu dao 23 kHz dùng trong mổ mở - Đầu dao là hợp kim titanium - Đường kính khoảng 1.9 - 2 mm - Chiều dài khoảng 7.9 - 8 cm - Biên độ dao động khoảng 287 - 355 µm tương ứng với 10 chế độ trên máy chính - Trọng lượng khoảng 3.5 - 3.6 g - Có cáp thông tắc đầu mũi dao - Tiệt khuẩn - Tương thích với tay dao 23kHz của dao mổ siêu âm hãng Integra, model: Cusa Excel 9 tại bệnh viện - Tiêu chuẩn: ISO/FDA	Cái	100

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
20	Đầu dao 23kHz mổ nội soi	Đầu dao 23 kHz dùng trong mổ nội soi - Đầu dao là hợp kim titanium - Đường kính khoảng 1.9 - 2 mm - Chiều dài khoảng 30 - 31 cm - Biên độ dao động khoảng 178 - 229 μm tương ứng với 10 chế độ trên máy chính - Trọng lượng khoảng 32 - 33 g - Có cáp thông tắc đầu mũi dao - Kèm 6 đầu phun dịch - Tương thích với tay dao 23kHz của dao mổ siêu âm hãng Integra, model: Cusa Excel 9 tại bệnh viện - Tiêu chuẩn: ISO/FDA	Cái	65
21	Đầu dao 36kHz, đường kính 1.14mm, dài 11.49cm	Đầu dao 36kHz, là đầu mũi dao dành cho mô canxi hoá, phẫu thuật thần kinh - Đầu dao bằng Titanium - Đường kính: trong khoảng 1.1 - 1.2mm, dài trong khoảng 11.4 - 11.5cm. Biên độ dao động trong khoảng 117 - 135μm tương ứng với 10 chế độ trên máy chính. - Trọng lượng trong khoảng 9 - 10g, có cáp thông tắc đầu mũi dao - Tương thích với tay dao 36kHz của dao mổ siêu âm hãng Integra, model: Cusa Excel 9 tại bệnh viện - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/FDA	Cái	04
22	Đầu dao 36kHz, đường kính khoảng 1.9 - 2.0mm, dài khoảng 11 - 12cm	Đầu dao 36kHz dùng cho phẫu thuật thần kinh - Đầu dao bằng Titanium - Đường kính: trong khoảng 1.9 - 2.0mm, dài trong khoảng 11 - 12cm. Biên độ dao động trong khoảng 135 - 155μm tương ứng với 10 chế độ trên máy chính - Trọng lượng trong khoảng 7 - 8g, có cáp thông tắc đầu mũi dao - Tương thích với tay dao 36kHz của dao mổ siêu âm hãng Integra, model: Cusa Excel 9 tại bệnh viện - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/FDA	Cái	04

STT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
23	Đầu dao 36kHz, đường kính khoảng 1.5 - 2mm, dài khoảng 19 - 20cm	Đầu dao 36kHz dùng cho phẫu thuật thần kinh - Đầu dao bằng Titanium - Đường kính: trong khoảng 1.5 - 2mm, dài trong khoảng 19 - 20cm. Biên độ dao động trong khoảng 135 - 155µm tương ứng với 10 chế độ trên máy chính. - Trọng lượng trong khoảng 7 - 8g, có cáp thông tắc đầu mũi dao - Tương thích với tay dao 36kHz của dao mổ siêu âm hãng Integra, model: Cusa Excel 9 tại bệnh viện - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/FDA	Cái	04
24	Đầu dao 36kHz, đường kính khoảng 1.5 - 1.6mm, dài khoảng 11.7 - 11.8cm	Đầu dao 36kHz, là đầu mũi dao dành cho mô xơ, phẫu thuật thần kinh - Đầu dao bằng Titanium - Đường kính: trong khoảng 1.5 - 1.6mm, dài trong khoảng 11.7 - 11.8cm. Biên độ dao động trong khoảng 165 - 203µm tương ứng với 10 chế độ trên máy chính. - Trọng lượng trong khoảng 7.5 - 7.8g, có cáp thông tắc đầu mũi dao - Tương thích với tay dao 36kHz của dao mổ siêu âm hãng Integra, model: Cusa Excel 9 tại bệnh viện - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/FDA	Cái	04
25	Bộ dây bơm tiệt trùng cho tay dao 36kHz	Bộ dây bơm cho tay dao 36kHz, dùng 1 lần - Chất liệu: Silicone - Đánh dấu màu phân biệt cho đường bơm phun dịch và đường hút - Tốc độ bơm từ 1 đến 10ml - Tốc độ tưới nhanh trong khoảng 25 - 30ml. - Tiệt khuẩn - Tương thích với tay dao 36kHz của dao mổ siêu âm hãng Integra, model: Cusa Excel 9 tại bệnh viện - Tiêu chuẩn: ISO/FDA	Cái	60